

Ngày thi: 30/09/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	162223359	Hà Tuấn	Anh	K16XDC1	8			8.5		5.5		5.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
2	162223362	Trương Quang	Chiến	K16XDC1	10			7.5		7.5		7	7.6	Bảy phẩy Sáu		
3	162223364	Nguyễn Hồ	Cường	K16XDC2	10			8.5		7.5		6	7.2	Bảy phẩy Hai		
4	162223366	Nguyễn Thành	Đạt	K16XDC2	10			9		6		4	6.0	Sáu		
5	162223367	Phạm Anh	Đức	K16XDC1	4			7.5		6.5		5	5.5	Năm phẩy Năm		
6	162223375	Trần Hải	Hào	K16XDC2	6			7.5		7.5		4	5.4	Năm phẩy Bốn		
7	162223377	Phan Thanh	Hiền	K16XDC2	3			7.5		6.5		5	5.3	Năm phẩy Ba		
8	162223380	Phạm Trung	Hiếu	K16XDC1	4			8.5		8		6	6.4	Sáu phẩy Bốn		
9	162226432	Cao Trung	Hiếu	K16XDC1	4			8.5		6		4	5.0	Năm		
10	162223384	Nguyễn Trí Khánh	Hoàng	K16XDC2	10			9		7.5		V	0.0	Không	NỢ LP	
11	162223386	Nguyễn Mạnh	Hùng	K16XDC2	8			9		8		5.5	6.8	Sáu phẩy Tám		
12	162223388	Trương Quang	Hùng	K16XDC1	10			9		5.5		7.5	7.8	Bảy phẩy Tám		
13	162223391	Ngô Quang	Hưng	K16XDC2	10			9		6		9	8.7	Tám phẩy Bảy		
14	162223393	Trịnh Duy	Khanh	K16XDC1	10			8		4.5		6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
15	162123065	Trần Thái	Quang	K16XDC2	6			6.5		7.5		6	6.3	Sáu phẩy Ba		
16	162223406	Phạm Văn	Sơn	K16XDC1	2			6		3.5		5.5	4.8	Bốn phẩy Tám		
17	162223414	Huỳnh Xuân	Thường	K16XDC2	0			0		0		V	0.0	Không	NỢ HP	
18	162223415	Nguyễn Anh	Tiến	K16XDC1	6			8.5		3.5		2	0.0	Không		
19	162223418	Quán Thành	Trung	K16XDC2	10			9		6		8	8.2	Tám phẩy Hai		
20	162223419	Lê Hữu	Trường	K16XDC1	10			8.5		2.5		2.5	0.0	Không		
21	162223420	Trần Quý	Tứ	K16XDC2	10			9		6.5		4	6.0	Sáu		
22	142221368	Nguyễn Anh	Tuấn	K16XDC2	6			4.5		3		6.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
23	162226637	Hoàng Đức	Tuấn	K16XDC1	6			8.5		4		2	0.0	Không		
24	162223425	Bùi Tấn	Việt	K16XDC1	10			8.5		6.5		4	6.0	Sáu		
25	162223430	Trần Anh	Vũ	K16XDC2	10			7		4.5		5.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
26	162223433	Đặng Hoàng Duy	Vương	K16XDC1	10			8.5		5.5		7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy		
27	152226201	Phạm Triệu	Thanh	K15XDC	6			7		6		4	5.1	Năm phẩy Một		
28	152232910	Phạm Văn	Cường	K15KTR1	9			8.5		3		4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
29	132224740	Phạm Phương	Nam	K13XDC	6			7		5		6.5	6.3	Sáu phẩy Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	24	83%	
2	Số sinh viên nợ	5	17%	
TỔNG CỘNG :		29	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 10 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Ân